

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 448/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp số 2236/QCPLN-LĐTBXH-GDDT-YT-CA ngày 16/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Công an về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 01/TTr-SLĐTBXH ngày 02/01/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động – TB&XH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội Bảo trợ người khuyết tật, bệnh nhân nghèo và quyền trẻ em tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu VT, TmN, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Thiệu**



Số: 448/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 2236/QCPLN-LĐTBXH-GDDT-YT-CA ngày 16/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Công an về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 01/TTr-SLĐTBXH ngày 02/01/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động – TB&XH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội Bảo trợ người khuyết tật, bệnh nhân nghèo và quyền trẻ em tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu VT, TmN, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Thiệu**



## QUY CHẾ PHỐI HỢP

Về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  
(Kèm theo Quyết định số 118 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 04 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, hình thức, quy trình phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị: Công an, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em (người dưới 16 tuổi) bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp trong chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị đối với công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, nhất là việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp.

2. Bảo đảm chỉ đạo thống nhất của các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thực hiện công tác này; kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện các bước trong quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật, vì quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Đảm bảo tính liên tục trong cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ, hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân trong quá trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các



trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại và việc đề xuất, triển khai các hoạt động phối hợp.

5. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em theo quy định của pháp luật.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan.

#### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp (điện thoại, tin nhắn, thư điện tử...), tổ chức các cuộc họp liên ngành theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các đoàn liên ngành để thực hiện việc bảo vệ, hỗ trợ, can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp, giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

3. Các hình thức phối hợp khác do các cơ quan, đơn vị thống nhất thực hiện.

### **Chương II**

#### **QUY TRÌNH PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TRẺ EM BỊ BẠO LỰC, XÂM HẠI**

##### **Điều 5. Các bước trong quy trình**

Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại (sau đây gọi tắt là Quy trình), gồm 06 bước, cụ thể sau:

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin;
2. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp khẩn cấp, bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt;
3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em;
4. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
6. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

##### **Điều 6. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin và báo cáo kết quả xử lý thông tin**

1. Tiếp nhận thông tin
  - a) Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc hình thức khác) cho nơi tiếp nhận thông tin khi phát hiện



hoặc có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Nơi tiếp nhận thông tin là một trong những cơ quan sau đây:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc;
- Cơ quan Công an các cấp;
- Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp;
- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

b) Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp (theo Mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP<sup>1</sup>).

c) Trường hợp tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm xâm hại trẻ em thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

## 2. Phối hợp xử lý thông tin

a) Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, có trách nhiệm:

- Chuyển ngay thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em ở địa phương, có trách nhiệm chính trong công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại) để thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

- Đối với trường hợp cơ quan Công an các cấp tiếp nhận nguồn tin về đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em thì kể từ khi bắt đầu giải quyết vụ việc phải thông tin ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc để kịp thời cử người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã đến tiếp cận, nắm bắt thông tin và theo dõi vụ việc; đồng thời, đảm bảo trong quá trình làm việc với trẻ em phải có mặt người giám hộ của trẻ em, cán bộ làm việc với trẻ em có kinh nghiệm, đã qua đào tạo, tập huấn và luật sư, trợ giúp viên trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền lợi cho trẻ em trong quá trình lấy lời khai. Đối với nạn nhân là trẻ em gái, khuyến khích bố trí cán bộ Công an, điều tra viên, cán bộ điều tra lấy lời khai là nữ.

b) Khi có thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần nắm thông tin của người tiếp nhận để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp, xử lý nếu các trường hợp liên quan đến trẻ em không được giải quyết kịp thời, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan Công an và tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực thông tin về trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại; đánh giá sơ bộ thực trạng

<sup>1</sup> Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.



vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với trẻ em để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

### 3. Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện kiểm tra tính xác thực và báo cáo kết quả kiểm tra cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng ban Bảo vệ trẻ em và cơ quan Công an cấp xã; đồng thời, báo cáo nhanh về Thường trực Ban Điều hành công tác trẻ em cấp huyện (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) bằng văn bản hoặc hình thức điện thoại (văn bản gửi sau) để phối hợp và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

## **Điều 7. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em; thực hiện các biện pháp khẩn cấp, bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt**

### 1. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em

Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây có trách nhiệm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo người làm công tác trẻ em cấp xã phối hợp với cán bộ y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (*theo Mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*) để có cơ sở áp dụng hay không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em, sau đó người làm công tác trẻ em cấp xã phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ngay sau khi có kết quả xác thực về vụ việc.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm tiếp nhận khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em; cử nhân viên công tác xã hội của bệnh viện thực hiện tư vấn, tham vấn cho trẻ em và gia đình trẻ ổn định tâm lý. Kịp thời cung cấp thông tin kết quả khám, chẩn đoán ban đầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc; trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại thì cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo và gửi ngay hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc.

2. Thực hiện các biện pháp khẩn cấp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong trường hợp đặc biệt như sau:

a) Các biện pháp can thiệp khẩn cấp được thực hiện trong thời gian nhanh nhất và không quá 12 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

b) Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân thực hiện biện pháp can thiệp khẩn cấp

- Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: Tiếp nhận thông tin, kết nối với cơ quan công an, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để ngăn chặn hành vi đe dọa hoặc gây



tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp và lưu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tổn hại của trẻ em do bị bạo lực, xâm hại để hỗ trợ việc điều tra, xử lý bảo vệ trẻ em; tiếp tục phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn của trẻ em, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Cơ quan Công an có trách nhiệm: Tiếp nhận thông tin, triển khai việc ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em; phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc thực hiện tốt việc bảo vệ khẩn cấp cho trẻ em.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm: Ưu tiên tiếp nhận, khám, điều trị khẩn cấp cho trẻ em khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; lưu trữ hồ sơ của trẻ em theo quy định của pháp luật để hỗ trợ công tác điều tra, xử lý; đồng thời, cung cấp, trao đổi thông tin với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và Thường trực Ban chỉ đạo công tác trẻ em cấp huyện để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

c) Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và thực hiện biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm nhận được thông tin đối với các trường hợp: Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bị bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị bạo lực, xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp hoặc trẻ em bị bạo lực, xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực, xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

d) Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện biện pháp tạm thời cách ly hoặc chăm sóc thay thế

- Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã, các đơn vị liên quan rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc (nội dung buổi làm việc phải được ghi biên bản).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ra Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em (*theo Mẫu số 07 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*), bố trí nơi tạm trú an toàn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Trẻ em trong vòng 12 giờ tính từ thời điểm tiếp nhận thông tin.

- Ngay sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trẻ em được bàn giao đến cơ sở bảo trợ xã hội công lập, ngoài công lập có nuôi dưỡng trẻ em tại địa phương thực hiện chăm sóc thay thế hoặc giao cơ sở bảo trợ xã hội công lập có nuôi dưỡng trẻ em trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Chủ tịch



Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn tất hồ sơ của trẻ em được chăm sóc thay thế theo quy định. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội trong thời gian tối đa không quá 03 tháng và được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật (Trường hợp quá 3 tháng mà không thể đưa đối tượng trở về gia đình, cộng đồng thì cơ quan quản lý cấp trên của cơ sở trợ giúp xã hội xem xét, quyết định giải pháp phù hợp<sup>2</sup>).

- Quyết định tạm thời cách ly trẻ em có hiệu lực kể từ ngày ký; được gửi đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa không quá **15 ngày**<sup>3</sup> trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện an toàn cho trẻ em theo Mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hủy bỏ quyết định tạm thời cách ly.

#### **Điều 8. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của trẻ em**

1. Sau khi đánh giá ban đầu, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

2. Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp với Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân và thôn, tổ dân phố (nơi trẻ em cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc) và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ tương ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em.

#### **Điều 9. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em, trong thời hạn 05 ngày làm việc, trừ trường hợp khẩn cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với thành viên Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 04 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt.

2. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm:

<sup>2</sup> Quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

<sup>3</sup> Quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.



a) Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

b) Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em, biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 05 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

3. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nội dung sau:

a) Các dịch vụ, công việc cần thực hiện, thời điểm bắt đầu và dự kiến kết thúc.

b) Phân công trách nhiệm cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn cấp xã thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp.

c) Các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cần huy động cung cấp dịch vụ cụ thể.

d) Dự toán kinh phí cho từng dịch vụ, công việc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong thời hạn 02 ngày làm việc trừ trường hợp khẩn cấp.

5. Quyết định và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện và cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

#### **Điều 10. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp; giám sát tiến độ thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch.

2. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ, can thiệp (theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm

a) Tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại; và điều trị phơi nhiễm trong thời gian sớm nhất cho trẻ em nếu xác định rõ đối tượng xâm hại tình dục có nhiễm HIV;

b) Cung cấp các dịch vụ trị liệu tâm lý, giúp trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần.

4. Cơ quan Công an có trách nhiệm



a) Tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi phạm tội để đưa đối tượng thực hiện hành vi bạo lực, xâm hại ra trước pháp luật và bảo đảm áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Có biện pháp bảo vệ nạn nhân, người làm chứng trong suốt quá trình tố tụng.

c) Cơ quan công an cấp xã có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân, nhân chứng, đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ.

5. Cơ quan Tư pháp có trách nhiệm tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho trẻ em và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ trước các cơ quan tố tụng.

6. Nhà trường/Cơ sở giáo dục có trách nhiệm

a) Bảo mật về thông tin liên quan đến trẻ em.

b) Tiếp nhận, tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trở lại trường học và không phải bỏ học.

c) Phân công giáo viên chủ nhiệm, cán bộ hoặc thầy, cô phụ trách tư vấn học đường theo dõi tình hình tâm lý, sức khỏe của trẻ em để kịp thời hỗ trợ, can thiệp; hoạt động này thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin của trẻ không gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện các hoạt động nhằm can thiệp, hỗ trợ trẻ em theo sự phân công; tránh thực hiện các hoạt động đơn lẻ làm ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống hàng ngày của trẻ em và gia đình.

8. Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm liên hệ kết nối với các tổ chức xã hội, cá nhân liên quan giới thiệu cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp cần thiết cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại; nếu theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thường trực Ban điều hành Bảo vệ trẻ em cấp huyện mà tỉnh không có loại dịch vụ để hỗ trợ theo yêu cầu thì Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh có trách nhiệm kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được hỗ trợ.

### **Điều 11. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp**

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cụ thể như sau:

a) Đánh giá tình trạng trẻ em và mức độ an toàn của môi trường trẻ em đang sinh sống sau khi thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã việc kết thúc kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em không còn nguy cơ bị xâm hại và các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm của trẻ em ổn định.



c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quy trình xây dựng, phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp nếu trẻ em vẫn có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại hoặc các yếu tố về thể chất, tâm lý, nhận thức và tình cảm của trẻ em chưa ổn định.

2. Rà soát, đánh giá tình trạng của trẻ em sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (theo Mẫu số 06 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

2. Hồ sơ kế hoạch hỗ trợ, can thiệp được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và nhập vào cơ sở dữ liệu trẻ em quốc gia theo quy định.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

### **Điều 12. Trách nhiệm chung**

1. Chủ động rà soát, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức, đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp, chuyển đổi số công tác truyền thông; định hướng dư luận và cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; xây dựng tờ rơi, phóng sự, video clip, chuyên trang, chuyên mục, tài liệu, cẩm nang, sách hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và đăng tải, cập nhật trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, mạng xã hội; chia sẻ các sản phẩm, tài liệu truyền thông (trong đó có sản phẩm, tài liệu truyền thông về Tổng đài điện thoại quốc gia - số 111) để phục vụ cho việc tuyên truyền trên các phương tiện, ấn phẩm truyền thông của các cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức tập huấn cho cán bộ thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em thuộc ngành quản lý về những kiến thức chuyên ngành, biện pháp nghiệp vụ và các kỹ năng, tình huống có thể xảy ra trong quá trình bảo vệ, hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục; nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp, các ngành và mạng lưới xã hội bảo vệ trẻ em về kỹ năng làm việc thân thiện, phát hiện, thông báo, hỗ trợ, can thiệp, xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

### **Điều 13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Làm đầu mối triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này. Đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế đảm bảo giải quyết hỗ trợ kịp thời các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.



3. Phát huy vai trò của các điểm tư vấn cộng đồng, đường dây nóng trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, đặc biệt hướng đến cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tự kỷ, trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ ly hôn, ly thân, cha mẹ đi làm ăn xa hoặc có người liên quan đến tệ nạn xã hội.

5. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

#### **Điều 14. Công an tỉnh**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương:

a) Thực hiện tiếp nhận, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ bạo lực, xâm hại trẻ em theo trình tự, quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin kịp thời cho cơ quan lao động - thương binh và xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp để phối hợp các hoạt động hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

b) Tiếp nhận thông tin, triển khai ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em, loại trừ nguy cơ đối tượng tiếp tục là nạn nhân của bạo lực, xâm hại.

c) Phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi xảy ra vụ việc để thực hiện việc bảo vệ trẻ em khẩn cấp, bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

d) Phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) để hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp (nếu thấy cần thiết).

đ) Khẩn trương điều tra các vụ án, vụ việc trẻ em bị bạo lực, xâm hại và đảm bảo áp dụng các biện pháp điều tra thân thiện đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện biện pháp bảo vệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật trong quá trình được can thiệp, hỗ trợ.

2. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các vụ, đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại trẻ em.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết các trường hợp bạo lực, xâm hại trẻ em



## **Điều 15. Sở Y tế**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em có trách nhiệm thông báo ngay cho Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) hoặc cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp hoặc cơ quan công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc; cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú để thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tình trạng mất an toàn, mức độ gây tổn hại đối với trẻ em khi được yêu cầu.

b) Ưu tiên tiếp nhận, khám và điều trị kịp thời cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục; Hướng dẫn việc thu thập bằng chứng, lưu giữ chứng cứ tổn hại của trẻ em do bị bạo lực, xâm hại tình dục phục vụ việc giám định theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Cung cấp hoặc hỗ trợ, kết nối các dịch vụ tư vấn, tham vấn, điều trị tâm lý, giúp đỡ trẻ em ổn định, phục hồi về tinh thần; Lưu giữ hồ sơ bệnh án của trẻ em phục vụ công tác giám định theo quy định.

c) Thông tin và cung cấp hồ sơ khám, điều trị ban đầu của trẻ em ngay cho cơ quan Công an cấp xã nơi xảy ra vụ việc khi có yêu cầu hoặc thông tin nội dung vụ việc với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (nơi đã cấp Giấy giới thiệu) để các đơn vị liên quan kịp thời thực hiện công tác hỗ trợ, can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Pháp y tỉnh ưu tiên tiếp nhận, khám giám định cho trẻ em khi có giấy giới thiệu xin cấp y chứng hay quyết định trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và chỉ cung cấp kết quả giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Sở Tư pháp**

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động hỗ trợ khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý liên quan.

3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em và cha mẹ, người chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật.

## **Điều 17. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền cho đội ngũ giáo viên, học sinh về nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng, chống, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại.



2. Chỉ đạo các cấp quản lý giáo dục hướng dẫn cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh và gia đình học sinh trong cơ sở giáo dục thực hiện trách nhiệm thông báo khi phát hiện hoặc có thông tin về hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em cho một trong các cơ quan sau: Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc. Đồng thời, phối hợp khi được yêu cầu việc kiểm tra tính xác thực về hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tình trạng mất an toàn, mức độ gây tổn hại đối với trẻ em.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em bị bạo lực, xâm hại trở lại trường học, đồng thời thực hiện công tác bảo vệ bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, tư vấn tâm lý, công tác xã hội, kịp thời phối hợp hỗ trợ, can thiệp khi cần thiết.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp quản lý giáo dục thực hiện công tác sơ cứu, cấp cứu tại cơ sở giáo dục đối với học sinh bị bạo lực, xâm hại tình dục theo quy định; Phối hợp với gia đình học sinh và các bên liên quan để thực hiện việc bảo vệ trẻ em khẩn cấp, bảo đảm sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật tại các cơ sở giáo dục để kịp thời chấn chỉnh, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

### **Điều 18. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

2. Hỗ trợ, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị liên quan tổ chức họp báo khi cần thiết nhằm cung cấp thông tin cho báo chí đối với các vấn đề, vụ việc liên quan đến trẻ em được dư luận xã hội quan tâm.

### **Điều 19. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và kinh phí phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh.

### **Điều 20. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện Điều 21 Quy chế này; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên ngành tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện tại địa bàn quản lý; kịp thời thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị



bạo lực, xâm hại; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong xử lý các vụ việc; tăng cường truyền thông về đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ trẻ em.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp, trực tuyến, truyền thông tại cộng đồng, đặc biệt hướng đến cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em tự kỷ, trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ ly hôn, ly thân, cha mẹ đi làm ăn xa hoặc có người liên quan đến tệ nạn xã hội.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn quản lý.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn quản lý.

### **Điều 21. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức thực hiện quy trình. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

2. Ưu tiên bố trí nguồn lực đảm bảo kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại bao gồm: bố trí kinh phí; địa điểm phù hợp tiếp nhận, xử lý thông tin trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để người làm công tác trẻ em cấp xã và Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện quy chế.

3. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng nhận biết và phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

4. Củng cố, phát triển mạng lưới cộng tác bảo vệ trẻ em; Phát huy vai trò của các điểm tư vấn trên địa bàn trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại.

5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện việc chậm trễ trong can thiệp, hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn.

6. Thực hiện cung cấp thông tin cho cơ quan báo, đài về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết vụ việc nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin và nguyên tắc bảo mật thông tin theo quy định.

### **Điều 22. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài; báo cáo kết quả giải quyết, xét xử đối với các



vụ án có liên quan đến hành vi xâm hại trẻ em cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp thông qua gửi bản án, quyết định hoặc thông tin nhanh.

### **Điều 23. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

### **Điều 24. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên trong hệ thống từ tỉnh đến thôn, tổ dân phố và toàn xã hội mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

### **Điều 25. Đề nghị Hội Bảo trợ Người khuyết tật, Bệnh nhân nghèo và Quyền trẻ em tỉnh và các tổ chức xã hội**

Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về các vụ việc liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại thông tin ngay đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp, hỗ trợ, xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho trẻ em và gia đình trẻ là nạn nhân của hành vi bạo lực, xâm hại theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

## **Chương IV**

## **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **Điều 26. Phân loại, thời gian, hình thức báo cáo và bảo mật thông tin**

#### **1. Phân loại và thời gian báo cáo**

- Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Ủy ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành, đơn vị liên quan.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 05/5) và hàng năm (trước ngày 05/11), Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện quy chế trên địa bàn về Ủy



ban nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

- Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/5) và hàng năm (trước ngày 10/11), các sở, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan báo cáo về công tác phối hợp thực hiện quy chế, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời, khi báo cáo những vấn đề có liên quan đến trẻ em bị bạo lực, xâm hại cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp hỗ trợ, can thiệp và tổng hợp báo cáo.

- Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 20/11), trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện quy chế, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Hình thức báo cáo

a) Các cơ quan: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu trẻ em bị bạo lực, xâm hại trẻ em cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp để tổng hợp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

b) Đối với báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: thông tin bằng điện thoại để các cơ quan liên quan kịp thời nắm thông tin và có biện pháp hỗ trợ, can thiệp, xử lý; sau đó, trong thời hạn 02 ngày làm việc, gửi báo cáo bằng văn bản.

c) Đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm: Gửi báo cáo bằng văn bản.

## 3. Nguyên tắc bảo mật thông tin

a) Mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan.

b) Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải được bảo mật.

c) Thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải xác định mức độ bảo mật và phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo./.